

Số: 12 /2020/QĐCNTT-DS

Thanh Trì, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2020/DSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV D.

Trụ sở: Số 109 phố T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T- Chức vụ: Tổng giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công H - Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TM TNHH MTV D -chi nhánh T. Theo giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/2017 của Tổng giám Ngân hàng TM TNHH MTV D.

Đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy H- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TM TNHH MTV D- Chi nhánh T.

Theo Giấy ủy quyền số 12/2019/UQ-TLO ngày 11/07/2019 của Ngân hàng TM TNHH MTV D- Chi nhánh T.

Bị đơn: 1- Ông Phạm Văn D- sinh năm 1976

2-Bà Kim Bích T- sinh năm 1976

Cùng trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Cháu Phạm Thùy L- sinh ngày 25/12/2000

2-Cháu Phạm Duy K- sinh ngày 05/02/2004

Cùng trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội.

Các cháu Phạm Thùy L, Phạm Duy K do anh Phạm Văn D, chị Kim Bích T là bố mẹ đẻ các cháu làm đại diện hợp pháp.

II-Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TM TNHH MTV D do ông Nguyễn Huy H làm đại diện; Bị đơn ông Phạm Văn D, bà Kim Bích T cùng thống nhất xác nhận tính đến ngày 09/5/2020 ông Phạm Văn D, bà Kim Bích T còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV D tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 1.855.227.184đồng. (Trong đó nợ gốc là: 500.800.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 248.259.315đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.106.167.869đồng) của hợp đồng tín dụng số 0116/HĐTD-GPBT LG/11 và khế ước nhận nợ .

Ông Phạm Văn D, bà Kim Bích T trả nợ theo lộ trình trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/8/2020 ông Phạm Văn D, bà Kim Bích T tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 1.855.227.184đồng. (Trong đó: Nợ gốc: 500.800.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 248.259.315đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.106.167.869đồng).

Kể từ ngày 10/5/2020 ông Phạm Văn D, bà Kim Bích T còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên cho đến khi trả hết nợ.

-Trong trường hợp ông D, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 127 (1), tờ bản đồ số 04, diện tích 125,1m² tại xã N, huyện T, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 551660 do UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội cấp ngày 24/02/2011 đứng tên ông Phạm Văn D. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký của bên vay vốn với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý

tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

III-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên bị đơn Phạm Văn D, bà Kim Bích T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà T có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.276.135đồng.

Ngân hàng TM TNHH MTV D được nhận lại số tiền 31.885.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006364 ngày 11/12/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên